

Bản án số: 78/2022/HS-PT.
Ngày: 31/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;
Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương;
Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLPT-HS ngày 12/7/2022 đối với các bị cáo Cao Thanh S và Quách Duy M do có kháng cáo của các bị cáo S và M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Thanh S; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 33/20, đường L, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Cao Thanh H và Nguyễn Thị Tuyết V; Có vợ là bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1981 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2003, người con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/TA ngày 09/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Cao Thanh S bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2021. (có mặt)

2. Quách Duy M; Sinh năm: 1965; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 91A, đường M, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Quách Thiên Đ và Trương Thị B; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/HSST ngày 14/01/2000 của Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh

Sóc Trăng, Quách Duy M bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2021 đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo Huỳnh Minh C (tên gọi khác: R), Nguyễn Tấn V, Nguyễn Thanh H, Lý Tấn Đ, Hứa Văn H1, La Thành L (tên gọi khác: L), Phạm Trường Đ, Thái Cẩm T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Quang T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 14 giờ 20 phút ngày 30/5/2021, tại khu vực nhà mồ phía sau nhà số 143/39, đường N, Khóm C, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Đội Cảnh sát hình sự-Công an thành phố S phối hợp với Công an Phường C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh H, Lý Tấn Đ, Quách Duy M, Hứa Văn H1, Cao Thanh S, Nguyễn Tấn V, La Thành L, Huỳnh Minh C, Thái Cẩm T và Phạm Trường Đ đang tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Huỳnh Minh C làm cái nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và mời những người có liên quan về cơ quan Công an làm việc. Qua kiểm tra thu giữ tiền trên chiếu bạc là 2.850.000 đồng, tiền cách chiếu bạc khoảng 03m là 2.200.000 đồng, 01 bộ bầu cua, dụng cụ lắc bầu cua, 01 bộ bài tây và các vật chứng có liên quan khác. Qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh được như sau:

- Vào lúc khoảng 10 giờ ngày 30/5/2021, Huỳnh Minh C lấy dụng cụ lắc bầu cua gồm ba bộ hột bầu cua, 01 cái đĩa, 01 cái ca màu xanh đã cắt quay có quần băng keo bỏ vào trong bịch nylon rồi cầm dụng cụ lắc bầu cua trên đi từ nhà số 65/9/4, đường N, Khóm C, Phường C, thành phố S đến nhà số 143/39, đường N, Khóm C, Phường C, thành phố S của ông Hồ Quang T1 để tìm người chơi lắc bầu cua. C ở trong quán của ông T1 đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có Phạm Trường Đ, Hứa Văn H1, Nguyễn Thanh H cũng đi đến nên C rủ Đ1, H1 và H đi ra khu vực nhà mồ phía sau nhà ông T1 để chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền thì Đ1, H1 và H đều đồng ý. C lấy cục gạch kê dưới nền gạch 06 ô vuông rồi ghi vào bên trong từng ô vuông chữ Nai, Cá, Bầu, Cua, Gà, Tôm rồi C làm cái lắc còn Đ1, H1 và H đặt cược chơi được một lúc thì có Thái Cẩm T, Nguyễn Tấn V, La Thành L, Cao Thanh S, Lý Tấn Đ và Quách Duy M đi lại nhà ông T1 thấy C, Đ1, H1 và H đang chơi lắc bầu cua nên tất cả cùng vào chơi đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

- Cách thức chơi lắc bầu cua giữa C, Đ1, H1, H, T, V, L, S, Đ và M như sau: C là người đứng ra làm cái lắc bầu cua, C sử dụng ba hột, mỗi hột có sáu mặt tương ứng với hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai và dùng gạch vẽ xuống nền gạch 06 ô mỗi ô tương ứng với chữ bầu, cua, tôm, cá, nai, gà. C để 03 hột vào một cái đĩa bằng kim loại và dùng một cái ca bằng nhựa màu xanh đã cắt quay có quần băng keo bên ngoài đập lại rồi lắc, lắc xong những người

tham gia chơi đặt cược hình con hoặc quả nào thì để tiền vào ô hình, quả đó. Khi nhà cái mở ra 03 hột có hình con, quả nào ở phía trên trùng với hình, quả những người tham gia đặt cược thì thắng, nếu không trùng thì thua. Tỷ lệ thắng thua nếu ra một hình giống nhau thì tỷ lệ đặt 01 ăn 01, còn ra 02 hình giống nhau thì tỷ lệ đặt 01 ăn 02, còn ra 03 hình giống nhau thì tỷ lệ đặt 01 ăn 03.

- Khu vực nhà mô phía sau nhà số 143/39, đường N, Khóm C, Phường C, thành phố S là của ông Hồ Quang T1 làm chủ, ông T1 biết việc C, Đ1, H1, H, T, V, L, S, Đ và M tham gia chơi lắc bầu cua nhưng không dám phản đối vì sợ nếu không cho các đối tượng đánh bạc thì các đối tượng sẽ gây khó khăn trong công việc làm ăn của ông T1 và ông T1 cũng không có thu tiền xâu cũng như không có được lợi ít gì về việc các đối tượng tham gia lắc bầu cua tại đây.

- Vào ngày bắt quả tang, số tiền bỏ ra đặt cược với nhau như sau: Huỳnh Minh C mang theo số tiền 17.300.000 đồng, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, C làm cái được khoảng 15 đến 16 ván ăn được 1.600.000 đồng thì bị bắt quả tang; Nguyễn Thanh H mang theo số tiền 7.150.000 đồng, sử dụng số tiền 600.000 đồng vào việc đánh bạc, H tham gia đặt cược 05 ván thua hết số tiền 200.000 đồng, còn số tiền 400.000 đồng thì quăng xuống chiếu bạc; Lý Tấn Đ mang theo số tiền 390.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc 100.000 đồng, Đ tham gia đặt cược được 02 ván thua hết 100.000 đồng, số tiền còn lại thì bị tạm giữ; Cao Thanh S mang theo số tiền 13.640.000 đồng, sử dụng 840.000 đồng để đánh bạc, S tham gia đặt cược 04 ván thua hết số tiền 220.000 đồng, số tiền còn lại thì bị tạm giữ; La Thành L mang theo số tiền 4.400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, L tham gia đặt cược khoảng 15 đến 16 ván thì thua hết số tiền là 1.100.000 đồng, số tiền còn lại thì bị tạm giữ; Nguyễn Tấn V mang theo số tiền 835.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc 800.000 đồng, V tham gia đặt cược được 02 ván thua hết số tiền 100.000 đồng, số tiền còn lại thì ném xuống chiếu bạc; Thái Cẩm T mang theo số tiền 2.160.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, T tham gia đặt cược được 04 ván, thua hết 100.000 đồng, số tiền còn lại thì bị tạm giữ; Quách Duy M mang theo số tiền 1.300.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, M tham gia đặt cược 02 ván không ăn, không thua, thì bị tạm giữ; Phạm Trường Đ mang theo số tiền 7.020.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, Đ1 tham gia đặt cược được khoảng 06 ván, ăn được 50.000 đồng thì bị tạm giữ và Hứa Văn H1 mang theo số tiền 10.110.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng, H1 tham gia đặt cược được khoảng 03 ván thua hết 100.000 đồng, số tiền còn lại thì bị tạm giữ. Tổng số tiền mà các người chơi bỏ ra để đánh bạc là 9.540.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Minh C.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Cao Thanh S và Nguyễn Tấn V.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Quách Duy M.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo La Thành L, Lý Tấn Đ, Hứa Văn H1 và Thái Cẩm T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phạm Trường Đ.

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Minh C, Nguyễn Tấn V, Cao Thanh S, Quách Duy M, Nguyễn Thanh H, Lý Tấn Đ, Hứa Văn H1, La Thành L, Thái Cẩm T và Phạm Trường Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C 09 (chín) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 06 (sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Quách Duy M 06 (sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo Cao Thanh S 06 (sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/5/2022.

6. Xử phạt bị cáo Lý Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/5/2022.

7. Xử phạt bị cáo La Thành L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/5/2022.

8. Xử phạt bị cáo Hứa Văn H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/5/2022.

9. Xử phạt bị cáo Thái Cẩm T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/5/2022.

10. Xử phạt bị cáo Phạm Trường Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/5/2022.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú giám sát, giáo dục, tuyên trách nhiệm của người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên trong thời gian thử thách và tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 31/5/2022, bị cáo Cao Thanh S kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Ngày 02/6/2022, bị cáo Quách Duy M kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Cao Thanh S giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Bị cáo Quách Duy M giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Cao Thanh S và Quách Duy M, mỗi bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo S và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Thanh S và Quách Duy M lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào các ngày 31/5/2022 và ngày 02/6/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Minh C (tên gọi khác: R), Nguyễn Tấn V, Cao Thanh S, Quách Duy M, Nguyễn Thanh H, Lý Tấn Đ, Hứa Văn H1, La Thành L (tên gọi khác: L), Phạm Trường Đ, Thái Cẩm T (tên gọi khác: R) như sau: Vào lúc khoảng 14 giờ 20 phút ngày 30/5/2021, các bị cáo Huỳnh Minh C (tên gọi khác: R), Nguyễn Tấn V, Cao Thanh S, Quách Duy M, Nguyễn Thanh H, Lý Tấn Đ, Hứa Văn H1, La Thành L (tên gọi khác: L), Phạm Trường Đ, Thái Cẩm T (tên gọi khác: R) bị lực lượng Công an bắt quả tang trong khi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền tại khu vực nhà mồ phía sau nhà số 143/39, đường N, Khóm C, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Qua quá trình điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.540.000 đồng. Xét lời khai nhận của các bị cáo S và M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Huỳnh Minh C (tên gọi khác: R), Nguyễn Tấn V, Cao Thanh S, Quách Duy M, Nguyễn Thanh H, Lý Tấn Đ, Hứa Văn H1, La Thành L (tên gọi

khác: L), Phạm Trường Đ, Thái Cẩm T (tên gọi khác: R) phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo S: Xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và đã được xóa án tích. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định nhân thân của bị cáo S và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo S 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo S kháng cáo cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không có căn cứ vì bị cáo đã từng bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Xét bị cáo S chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không đủ điều kiện để được quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo cũng không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo M: Xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và được xóa án tích. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M là thành khẩn khai báo; bị cáo M có tham gia bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo M là người có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo M 06 tháng tù là phù hợp. Xét trong vụ án này, mặc dù khi phạm tội bị cáo M đã được xóa án tích nhưng vai trò của bị cáo trong vụ án là tích cực phạm tội và xét bị cáo không thể tự cải tạo, nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo M hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số

01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo S, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo M và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo S và M.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo S và M, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Cao Thanh S.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Quách Duy M.

Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Cao Thanh S và Quách Duy M của Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Thanh S.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh S 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Quách Duy M.

Xử phạt bị cáo Quách Duy M 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc các bị cáo Cao Thanh S và Quách Duy M, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thành phố S (02);
- VKSND thành phố S (01);
- CQĐT-Công an thành phố S (01);
- CQTHAHS-Công an thành phố S (1);
- Chi cục THADS thành phố S (01);
- Bị cáo (02);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ